

## **LIỆT KÊ**

### **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Hiểu được thế nào là phép liệt kê, tác dụng của phép liệt kê.
- Phân biệt được các kiểu liệt kê : liệt kê theo từng cặp / liệt kê không theo từng cặp, liệt kê tăng tiến / liệt kê không tăng tiến.
- Biết vận dụng phép liệt kê trong nói và viết.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Liệt kê là một phép tu từ cú pháp, được thể hiện qua việc sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.

Phép liệt kê thường đem đến các hiệu quả tu từ là làm bộc lộ tính chất khẩn trương hay bề bộn của sự việc, tính tất bật, tính nghiêm trọng, tính quyết liệt của hành động hay biến cố, tính phong phú hơn mức bình thường của chủng loại,... Sử dụng phép liệt kê đúng chỗ và đúng lúc sẽ gây được ấn tượng sâu sắc cho người đọc, người nghe. Ví dụ :

*"Đêm qua ra đứng bờ ao*

*Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ*

*Buồn trông con nhện giăng tơ...*

*Ai đứng, ai trông, ai buồn, ai nhớ... ai cũng được, miễn là có sự đồng cảm".*

(Đinh Trọng Lạc)

Để đạt được những hiệu quả tu từ như vậy, có thể dùng thêm một số trợ từ nhấn mạnh trong phép liệt kê, ví dụ :

– *Chị tôi đi chợ mua nào rau, nào đậu, nào gà, nào vịt,... Chị làm nhiều món lăm : nào xào rau, nào ninh đậu, nào luộc gà, nào hầm vịt,...*

– *Cả tôi, anh chị và cháu đều sẽ nhớ cậu ấy.*

2. Phép liệt kê cho phép có những kết hợp cú pháp đặc biệt. Chẳng hạn, bình thường, ít ai nói : *tay cầm gậy* hay *đầu đội mũ*, bởi lẽ trong nghĩa của *cầm* đã có hàm ý hành động thực hiện bằng tay, trong nghĩa của *đội* đã có hàm ý hành động thực hiện ở đầu,... Tuy nhiên, phép liệt kê cho phép dùng những kết hợp như vậy. Ví dụ :

*Nó xuất hiện thật đột ngột, tay cầm gậy, đầu đội mũ, chân mang giày ba ta, vai đeo ba lô. Rõ ràng nó đã chuẩn bị để đi xa.*

3. Có thể phân biệt các kiểu liệt kê theo cấu tạo hoặc theo ý nghĩa.

Theo cấu tạo, có thể phân biệt kiểu liệt kê theo từng cặp với kiểu liệt kê không theo từng cặp.

Trong kiểu liệt kê theo từng cặp, người ta thường dùng quan hệ từ *đangkan lập* như *và, với, hay,...* Những sự vật, hiện tượng, hành động, trạng thái, tính chất,...

trong từng cặp liệt kê thường tương phản hay có nét nghĩa bổ sung cho nhau. Ví dụ :

*Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.*

(Hồ Chí Minh)

Theo ý nghĩa, có thể phân biệt liệt kê tăng tiến với liệt kê không tăng tiến. Khi sử dụng phép liệt kê tăng tiến, cần sắp xếp các thành tố sao cho đúng trình tự tăng dần theo tiêu chí được chọn lựa.

Chẳng hạn, có thể viết :

*Tiếng Việt của chúng ta phản ánh sự hình thành và trưởng thành của xã hội Việt Nam và của dân tộc Việt Nam, của tập thể nhỏ là gia đình, họ hàng, làng xóm và của tập thể lớn là dân tộc, quốc gia.*

(Phạm Văn Đồng)

Không nên viết : *Tiếng Việt của chúng ta phản ánh sự trưởng thành và hình thành của xã hội Việt Nam và của dân tộc Việt Nam, của tập thể nhỏ là làng xóm, họ hàng, gia đình và của tập thể lớn là dân tộc, quốc gia.*

4. Khi liệt kê về người, cần chú trọng đến tôn ti, tuổi tác, thân sơ, nội ngoại,...

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Tìm hiểu khái niệm liệt kê với tư cách là một phép tu từ cú pháp.

*Bước 1* : Tìm hiểu cấu tạo và ý nghĩa của phép liệt kê.

Trong đoạn văn được trích ở phần I (SGK), về cấu tạo, các bộ phận in đậm đều có kết cấu tương tự nhau ; về ý nghĩa, chúng cùng nói về những đồ vật được bày biện chung quanh quan lớn.

*Bên cạnh ngài, mé tai trái, bát yến hấp đường phèn để trong khay khắm, khói bay nghi ngút ; tráp đồi mồi chũ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu, rẽ tía, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào dao chuôi ngà, nào ống voi chạm, ngoáy tai, ví thuốc, quản bút, tăm bông trông mà thích mắt. [...] Ngoài kia, tuy mưa gió ầm ầm, dân phu rối rít, nhưng trong này xem chừng tinh mịch, nghiêm trang lắm.*

(Phạm Duy Tốn)

*Bước 2 : Tìm hiểu tác dụng của phép liệt kê.*

Việc tác giả nêu hàng loạt đồ vật lỉnh kỉnh tương tự và bằng những kết cấu tương tự như vậy có tác dụng làm nổi bật sự xa hoa của viên quan, đối lập với tình cảnh của dân phu đang lam lũ ngoài mưa gió.

*Bước 3 : Sơ kết.*

GV yêu cầu 2 HS đọc Ghi nhớ của phần I.

**Hoạt động 2.** Tìm hiểu các kiểu liệt kê.

*Bước 1 : Phân biệt kiểu liệt kê từng cặp với kiểu liệt kê không theo từng cặp.*

Các kiểu liệt kê khác nhau về cấu tạo.

→ Câu a sử dụng phép liệt kê không theo từng cặp ; câu b sử dụng phép liệt kê theo từng cặp (với quan hệ từ và ).

*Bước 2 : Phân biệt kiểu liệt kê tăng tiến với liệt kê không tăng tiến.*

Các kiểu liệt kê khác nhau về mức độ tăng tiến.

→ Với câu a, có thể dễ dàng thay đổi thứ tự các bộ phận liệt kê (*tre, nứa, trúc, mai, vầu*).

Với câu b, không thể dễ dàng thay đổi các bộ phận liệt kê, bởi các hiện tượng liệt kê được sắp xếp theo mức độ tăng tiến.

*Bước 3 : Sơ kết.*

GV yêu cầu 2 – 3 HS đọc Ghi nhớ của phần II.

**Hoạt động 3.** Hệ thống hoá kiến thức.

GV yêu cầu 2 – 3 HS đọc lại các phần Ghi nhớ trong SGK.

**Hoạt động 4.** Làm bài tập (trang 106, SGK).

Tuỳ theo lượng thời gian còn lại, GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong SGK.

#### IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

**Bài tập 1.** Cần lưu ý : Việc sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại trong phép liệt kê không giới hạn trong phạm vi những bộ phận kế tiếp nhau trong một câu mà có thể mở rộng ra giữa các câu kế tiếp nhau trong một đoạn.

Trong bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ba lần dùng phép liệt kê để diễn tả đầy đủ, sâu sắc :

– Sức mạnh của tinh thần yêu nước.

– Lòng tự hào về những trang lịch sử vang qua tấm gương những vị anh hùng dân tộc.

– Sự đồng tâm nhất trí của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam đứng lên đánh Pháp.

Chẳng hạn, để miêu tả sức mạnh tinh thần yêu nước của nhân dân ta, tác giả đã dùng phép liệt kê (được in đậm) như sau :

[...] Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

**Bài tập 2.** Phép liệt kê được thể hiện qua những từ ngữ được in đậm :

a) Và đó cũng là lần đầu tiên trong đời mình, hai con mắt của ông Va-ren được thấy hiển hiện cái huyền diệu của một thành phố Đông Dương, dưới lòng đường, trên vỉa hè, trong cửa tiệm. **Những cu li xe kéo xe tay phóng cật lực, đôi bàn chân trần giẫm lạch bạch trên mặt đường nóng bỏng ; những quả dưa hấu bồ phanh đỏ lòm lòm ; những xâu lạp xương lủng lẳng dưới mái hiên các hiệu cơm ; cái rốn một chú khách trưng ra giữa trời ; một viên quan uể oải bước qua, tay phe phẩy cái quạt, ngực đeo tấm Bắc Đầu bội tinh hình chữ thập.** Thật là lộn xộn ! Thật là nhốn nháo !

(Nguyễn Ái Quốc)

(Lưu ý : Trong đoạn trích trên đây, tác giả sử dụng hai phép liệt kê.)

b) *Tỉnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng  
Em đã sống lại rồi, em đã sống !  
Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung  
Không giết được em, người con gái anh hùng !*

(Tố Hữu)

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Trọng Lạc (Chủ biên) – Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995.

2. Đinh Trọng Lạc – Lê Xuân Thại, *Sổ tay tiếng Việt Phổ thông trung học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1994.